

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 75/2023/HSST

Ngày: 21-11-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Thanh Quang

2/ Bà Bùi Thị Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bảo Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023, Thông báo về việc dời phiên tòa, đối với bị cáo:

Trần Quang T

Tên gọi khác: không

Sinh ngày 09 tháng 7 năm 1992. Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: Khu vực A, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở (trước khi bị bắt): Khu vực A, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn (văn hóa): 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; con ông Trần Quang N,

sinh năm 1964 (chết) và bà Diệp Thị T, sinh năm 1960 (sống); em ruột 01 người, sinh năm 1998; vợ, con: chưa có.

Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua công tác nắm tình hình tội phạm trên địa bàn và tố giác của người dân, xác định được đối tượng Trần Quang T có biểu hiện liên quan đến ma túy nên khoảng 10 giờ 45 phút ngày 15 tháng 8 năm 2023, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận Ô Môn kết hợp cùng Công an phường L, quận M tiến hành khám xét khẩn cấp người đối với Trần Quang T tại Khu vực A, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ. Qua khám xét phát hiện trong túi quần bên phải phía sau có gói 01 (một) gói ni lông không màu hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu (nghĩ là ma túy). Qua khám xét tại nhà bị cáo T lực lượng Công an tiếp tục phát hiện và thu giữ thêm 01 (một) gói ni lông nẹp miệng bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu (nghĩ là ma túy), để trong bóp vải màu đen, treo trong nhà vệ sinh, cùng các đồ vật, dụng cụ có liên quan nên tiến hành niêm phong thu giữ tang vật, đưa đối tượng về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 275/KL-KTHS ngày 22/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận:

Gói ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,4166 gam.

Gói ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,7672 gam.

Quá trình điều tra Trần Quang T thừa nhận: T là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 14 tháng 8 năm 2023 T thuê xe ôm đi đến chợ Tân An, thuộc địa bàn quận Ninh Kiều để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T gặp một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) để mua gói ma túy với giá 1.200.000 đồng đem về nhà cất giữ, đến sáng ngày 15 tháng 8 năm 2023 T chia ra một bọc nhỏ đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt.

Đối với người bán ma túy cho T do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn không xác minh được, khi nào xác minh, làm việc được sẽ xử lý sau.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói niêm phong số 275G1/KL-KTHS ngày 22/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có chữ ký của cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy Tiên và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

- 01 (một) gói niêm phong số 275G2/KL-KTHS ngày 22/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có chữ ký của cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy Tiên và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

- 01 điện thoại di động màu đỏ có ghi chữ Realme có số IMEI1: 860750040759390, số IMEI2: 860750040759382, có gắn sim Mobiphone có số seri: 8401200292505475, có gắn sim Viettel có số seri: 8984048000337830062, màn hình phía trước bị nứt, hỏng đã qua sử dụng;

- 01 (một) quẹt gas đã qua sử dụng; 01 (một) bóp da vải màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa sọc màu trắng đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đỏ, có một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa sọc trắng xanh (xanh lá), đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa sọc trắng xanh (xanh dương), đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ ni lông nẹp miệng kích thước 4x4cm, đã qua sử dụng; 01 (một) miếng bọc ni lông kích thước 9x10cm, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ ni lông hàng kín có một đầu hở, kích thước 1,3x1,8cm; 02 (hai) cây kéo kim loại màu trắng, đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 86/CT-VKSOM ngày 31/10/2023 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ để xét xử Trần Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo mức án tù 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng áp dụng: Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ *Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1: 0,3409 gam, trong 01 (một) gói niêm phong số 275G1/KL-KTHS ngày 22/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có chữ ký của cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy Tiên và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.*

+ *Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M2: 0,6277 gam, trong 01 (một) gói niêm phong số 275G2/KL-KTHS ngày 22/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có chữ ký của cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy Tiên và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quạt gas đã qua sử dụng; 01 (một) bóp da vải màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa sọc màu trắng đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đỏ, có một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa sọc trắng xanh (xanh lá), đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa sọc trắng xanh (xanh dương), đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ ni lông nẹp miệng kích thước 4x4cm, đã qua sử dụng; 01 (một) miếng bọc ni lông kích thước 9x10cm, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ ni lông hàng kín có một đầu hở, kích thước 1,3x1,8cm; 02 (hai) cây kéo kim loại màu trắng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động màu đỏ có ghi chữ Realme có số IMEI1: 860750040759390, số IMEI2: 860750040759382, có gắn sim Mobiphone có số seri: 8401200292505475, có gắn sim Viettel có số seri: 8984048000337830062, màn hình phía trước bị nứt, hở đã qua sử dụng, do không liên quan đến vụ án.

Bị cáo thừa nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ô Môn, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân Quận Ô Môn, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan điều tra; Biên bản khám xét ngày 15/8/2023; Kết luận giám định số 275/KL-KTHS ngày 22/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ; Biên bản niêm phong, mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; các biên bản ghi lời khai và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: khoảng 10 giờ 45 phút, ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại Khu vực A, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Ô Môn phối hợp cùng Công an phường L phát hiện bắt quả tang bị cáo Trần Quang T có cất giữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 1,1838 gam (bao gồm M1: 0,4166 gam và M2: 0,7672 gam), loại Methamphetamine, vị trí thu giữ gói M1 để trong túi quần bên phải, phía sau của bị cáo T đang mặc; vị trí thu giữ gói M2 để trong bóp vải màu đen, treo trong nhà vệ sinh nơi ở của bị cáo, mục đích cất giữ để sử dụng. Hành vi cất giữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 1,1838 gam này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Ma túy là hiểm họa lớn của toàn nhân loại, đã trực tiếp hủy hoại cuộc sống của hàng triệu con người, nó là mối đe dọa lớn đối với đời sống xã hội, đất nước và là nguồn gốc phát sinh những tội phạm khác. Vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại và hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tại Bản án số 13/2020/HS-ST ngày 05/02/2020 của TAND quận Ninh Kiều, bị cáo bị xử phạt 02 năm tù về hành vi vận chuyển trái

phép chất ma túy, sau khi chấp hành xong hình phạt tù không lấy đó làm răn đe, làm lại cuộc đời, bị cáo lại thực hiện hành tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm lớn cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, để giáo dục răn đe bị cáo, góp phần đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa nêu trên là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh được. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ cơ sở xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: **Trần Quang T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Quang T 03 (Ba) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/8/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M1: 0,3409 gam, trong 01 (một) gói niêm phong số 275G1/KL-KTHS ngày 22/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có chữ ký của cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy Tiên và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng M2: 0,6277 gam, trong 01 (một) gói niêm phong số 275G2/KL-KTHS ngày 22/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có chữ ký của cán bộ niêm phong Đào Thị Thủy Tiên và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quẹt gas đã qua sử dụng; 01 (một) bóp da vải màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa sọc màu trắng đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đỏ, có một đầu cắt nhọn, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa sọc trắng xanh (xanh lá), đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa sọc trắng xanh (xanh dương), đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ ni lông nẹp miệng kích thước 4x4cm, đã qua sử dụng; 01 (một) miếng bọc ni lông kích thước 9x10cm, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ ni lông hàng kín có một đầu hở, kích thước 1,3x1,8cm; 02 (hai) cây kéo kim loại màu trắng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động màu đỏ có ghi chữ Realme có số IMEI1: 860750040759390, số IMEI2: 860750040759382, có gắn sim Mobiphone có số seri: 8401200292505475, có gắn sim Viettel có số seri: 8984048000337830062, màn hình phía trước bị nứt, hỏng đã qua sử dụng;

(Vật chứng hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/11/2023 của Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ).

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Nương

